

Số: 2071 /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ Đảm bảo chất lượng giáo dục tại các đơn vị của Trường Đại học Luật Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGD&ĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn Tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) tại các đơn vị thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội, gồm các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Tổ ĐBCLGD tại đơn vị có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và phối hợp cùng các đơn vị thuộc Trường để triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, góp phần vào việc hoàn thành tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu đã đề ra trong chiến

lược phát triển của Trường, cụ thể:

1. Chịu trách nhiệm đầu mối trong đơn vị về việc tổng hợp tài liệu, minh chứng các hoạt động của đơn vị để cung cấp cho Hội đồng ĐBCLGD của Trường; xây dựng cơ sở dữ liệu cho các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của đơn vị; thường xuyên cập nhật hệ thống dữ liệu, định kỳ rà soát hệ thống dữ liệu của đơn vị, hoàn thành các biểu mẫu phát sinh theo yêu cầu của công việc; đảm bảo sự đầy đủ, tính chính xác, sự rõ ràng, minh bạch và hợp lý của các dữ liệu;
2. Xây dựng và tham mưu xây dựng các quy trình nghiệp vụ của đơn vị; định kỳ rà soát, cập nhật các quy trình nghiệp vụ của đơn vị; xây dựng và hoàn thiện thể chế nội bộ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;
3. Dựa trên các dữ liệu/minh chứng, đặc biệt là các dữ liệu khảo sát, thống kê, phát hiện các mặt mạnh và tồn tại của đơn vị và góp phần giúp Nhà trường có kế hoạch hành động kịp thời; đồng thời đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng các hoạt động của trường thông qua các cuộc họp giao ban;
4. Hỗ trợ thực hiện công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, lên kế hoạch, triển khai và báo cáo kết quả cải tiến chương trình, hoạt động đào tạo và các mảng hoạt động khác theo chức năng của đơn vị, theo khuyến nghị của các chuyên gia đánh giá ngoài;
5. Chủ trì việc triển khai cũng như theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện công tác tự đánh giá theo các tiêu chuẩn được phân công trong Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với Tổ ĐBCLGD khối hành chính);
6. Xây dựng và triển khai phương hướng, kế hoạch ĐBCLGD của đơn vị từng năm học; phối hợp với trường trong các đề án cải tiến chung của Nhà trường sau tự đánh giá và đánh giá ngoài cấp trường;
7. Phối hợp với Hội đồng ĐBCLGD của Trường trong hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan, đóng góp bài tham luận cho các hội thảo, hội nghị chất lượng.
8. Định kỳ rà soát tổng kết công tác ĐBCLGD sau mỗi cuộc họp giao ban về công tác ĐBCLGD; thường xuyên nâng cao năng lực công tác thông qua việc tham dự đầy đủ các đợt tập huấn về ĐBCLGD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục cũng như tự học hỏi, tham khảo các tài liệu liên quan;
9. Cùng với Hội đồng ĐBCLGD của Trường xây dựng và tuyên truyền về văn hóa chất lượng cũng như hiệu quả của các hoạt động ĐBCLGD để các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường biết nhằm nâng cao nhận thức chung về công tác ĐBCLGD.

Điều 3. Kinh phí đối với Tổ đảm bảo chất lượng tại các đơn vị thuộc Trường được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí và các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Đảng ủy, Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Trường (để thực hiện);
- Công TTĐT (để công khai);
- Lưu: VT, ĐBCLĐT&KT.



**DANH SÁCH TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI CÁC ĐƠN VỊ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 2071/QĐ-ĐHLHN, ngày 26 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)



TT	Họ và tên	Chức vụ/ Chức danh	Đơn vị	Chức danh trong Tổ
1.	Cao Thị Oanh	Trưởng khoa	Khoa Pháp luật hình sự	Tổ trưởng
2.	Vũ Hải Anh	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật hình sự	Tổ viên
3.	Đặng Thị Vân	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật hình sự	Tổ viên
4.	Hoàng Thái Duy	Giảng viên	Khoa Pháp luật hình sự	Tổ viên
5.	Trần Thanh Vân	Chuyên viên	Khoa Pháp luật hình sự	Tổ viên
6.	Trần Anh Tuấn	Trưởng khoa	Khoa Pháp luật dân sự	Tổ trưởng
7.	Nguyễn Văn Hợi	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật dân sự	Tổ viên
8.	Bùi Minh Hồng	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật dân sự	Tổ viên
9.	Bùi Thị Huyền	Trưởng BM	Khoa Pháp luật dân sự	Tổ viên
10.	Vương Thanh Thúy	Trưởng BM	Khoa Pháp luật dân sự	Tổ viên
11.	Đoàn Thị Tố Uyên	Trưởng Khoa	Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước	Tổ trưởng
12.	Nguyễn Ngọc Bích	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước	Tổ viên
13.	Nguyễn Văn Năm	Trưởng BM	Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước	Tổ viên
14.	Nguyễn Mai Thuyên	Phụ trách BM	Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước	Tổ viên
15.	Trần Hồng Nhung	Trưởng BM	Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước	Tổ viên
16.	Nguyễn Quang Tuyến	Trưởng khoa	Khoa Pháp luật kinh tế	Tổ trưởng
17.	Nguyễn Thị Dung	Phó trưởng khoa	Khoa Pháp luật kinh tế	Tổ viên

18.	Nguyễn Thị Nga	Trưởng BM	Khoa Pháp luật kinh tế	Tổ viên
19.	Vũ Thị Duyên Thủy	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật kinh tế	Tổ viên
20.	Trần Thị Bảo Ánh	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật kinh tế	Tổ viên
21.	Trần Minh Ngọc	Phó trưởng khoa	Khoa Pháp luật quốc tế	Tổ trưởng
22.	Nguyễn Thu Thủy	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật quốc tế	Tổ viên
23.	Phạm Hồng Hạnh	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật quốc tế	Tổ viên
24.	Bùi Thị Ngọc Lan	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật quốc tế	Tổ viên
25.	Đỗ Thị Thu Hương	Chuyên viên	Khoa Pháp luật quốc tế	Tổ viên
26.	Nguyễn Thị Anh Thơ	Phó trưởng khoa	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Tổ trưởng
27.	Ngô Trọng Quân	Phó trưởng BM	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Tổ viên
28.	Phạm Thanh Hằng	Giảng viên	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Tổ viên
29.	Trần Thu Yên	Giảng viên	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Tổ viên
30.	Nguyễn Ngọc Hồng Dương	Giảng viên	Khoa Pháp luật thương mại quốc tế	Tổ viên
31.	Đinh Thị Phương Hoa	Trưởng khoa	Khoa Ngoại ngữ pháp lý	Tổ trưởng
32.	Nguyễn Hải Anh	Phụ trách BM	Khoa Ngoại ngữ pháp lý	Tổ viên
33.	Phạm Thị Phương Nhung	Phụ trách BM	Khoa Ngoại ngữ pháp lý	Tổ viên
34.	Đào Thị Tâm	Phụ trách BM	Khoa Ngoại ngữ pháp lý	Tổ viên
35.	Trần Thị Thương	Giảng viên	Khoa Ngoại ngữ pháp lý	Tổ viên
36.	Ngô Văn Nhân	Trưởng khoa	Khoa Lý luận chính trị	Tổ trưởng
37.	Phan Thị Luyện	Phó trưởng khoa	Khoa Lý luận chính trị	Tổ viên
38.	Nguyễn Hùng Cường	Phụ trách BM	Khoa Lý luận chính trị	Tổ viên
39.	Nguyễn Văn Đợi	Phụ trách BM	Khoa Lý luận chính trị	Tổ viên
40.	Phạm Thái Huynh	Phụ trách BM	Khoa Lý luận chính trị	Tổ viên

41.	Đỗ Thị Tươi	Trưởng BM	Bộ môn Giáo dục thể chất	Tổ trưởng
42.	Nguyễn Thị Biên	Giảng viên	Bộ môn Giáo dục thể chất	Tổ viên
43.	Ngô Thị Thu	Giảng viên	Bộ môn Giáo dục thể chất	Tổ viên
44.	Nguyễn Toàn Thắng	Viện trưởng	Viện Luật so sánh	Tổ trưởng
45.	Phạm Quý Đạt	PGĐ TT	Viện Luật so sánh	Tổ viên
46.	Đặng Thị Hồng Tuyền	PGĐ TT	Viện Luật so sánh	Tổ viên
47.	Trần Ngọc Định	Trưởng phòng	Phòng Tổ chức cán bộ	Tổ trưởng
48.	Trương Đình Ninh	Phó trưởng phòng	Phòng Tổ chức cán bộ	Tổ viên
49.	Tạ Thị Thu Hiền	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ	Tổ viên
50.	Trần Kim Liễu	Trưởng phòng	Phòng Hành chính – Tổng hợp	Tổ trưởng
51.	Phạm Thị Vân Anh	Chuyên viên	Phòng Hành chính – Tổng hợp	Tổ viên
52.	Đinh Thị Tuyền	Nhân viên	Phòng Hành chính – Tổng hợp	Tổ viên
53.	Nguyễn Thu Thủy	Phó trưởng phòng, PT phòng	Phòng Đào tạo đại học	Tổ trưởng
54.	Nguyễn Triều Dương	Phó trưởng phòng	Phòng Đào tạo đại học	Tổ viên
55.	Phạm Hoài Điệp	Giảng viên	Phòng Đào tạo đại học	Tổ viên
56.	Nguyễn Hoài Phương	Chuyên viên chính	Phòng Đào tạo đại học	Tổ viên
57.	Phạm Thị Minh	Chuyên viên	Phòng Đào tạo đại học	Tổ viên
58.	Nguyễn Văn Tuyền	Trưởng phòng	Phòng Đào tạo sau đại học	Tổ trưởng
59.	Nguyễn Thị Kim Ngân	Phó trưởng phòng	Phòng Đào tạo sau đại học	Tổ viên
60.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chuyên viên chính	Phòng Đào tạo sau đại học	Tổ viên
61.	Bùi Đăng Hiếu	Trưởng phòng	Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí	Tổ trưởng
62.	Lê Thị Hạnh	Thư viện viên chính	Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí	Tổ viên
63.	Hoàng Diệu Linh	Chuyên viên	Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí	Tổ viên

64.	Phạm Thị Thu Thủy	Chuyên viên	Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí	Tổ viên
65.	Nguyễn Sơn Tùng	Phó trưởng phòng	Phòng Công tác sinh viên	Tổ trưởng
66.	Nguyễn Đỗ Trung	Phó trưởng phòng	Phòng Công tác sinh viên	Tổ viên
67.	Đặng Thị Hồng Thái	Chuyên viên	Phòng Công tác sinh viên	Tổ viên
68.	Hoàng Ly Anh	Quyền Trưởng phòng	Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí	Tổ trưởng
69.	Trần Vũ Hải	Phó trưởng phòng	Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí	Tổ viên
70.	Nguyễn Thị Thu Huyền	Chuyên viên	Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí	Tổ viên
71.	Nguyễn Văn Quang	Trưởng phòng	Phòng Hợp tác quốc tế	Tổ trưởng
72.	Phan Thị Lan Hương	Phó trưởng phòng	Phòng Hợp tác quốc tế	Tổ viên
73.	Nguyễn Thanh Tùng	Chuyên viên	Phòng Hợp tác quốc tế	Tổ viên
74.	Trịnh Thị Thu Hương	Trưởng phòng	Phòng Thanh tra	Tổ trưởng
75.	Đoàn Xuân Trường	Giảng viên	Phòng Thanh tra	Tổ viên
76.	Nguyễn Thị Định	Chuyên viên	Phòng Thanh tra	Tổ viên
77.	Trần Thị Minh Phượng	Phó trưởng phòng	Phòng Tài chính – Kế toán	Tổ trưởng
78.	Bùi Thị Hằng Vân	Kế toán viên	Phòng Tài chính – Kế toán	Tổ viên
79.	Nguyễn Thị Mai	Kế toán viên	Phòng Tài chính – Kế toán	Tổ viên
80.	Đỗ Quốc Tuấn	Trưởng phòng	Phòng Quản trị	Tổ trưởng
81.	Trần Viết Vĩnh	Phó trưởng phòng	Phòng Quản trị	Tổ viên
82.	Nguyễn Tiến Định	Chuyên viên	Phòng Quản trị	Tổ viên
83.	Phạm Văn Hạnh	Giám đốc	Trung tâm Công nghệ thông tin	Tổ trưởng
84.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giảng viên	Trung tâm Công nghệ thông tin	Tổ viên
85.	Vũ Ngọc Tân	Chuyên viên	Trung tâm Công nghệ thông tin	Tổ viên
86.	Phạm Thị Mai	Phó Giám đốc	Trung tâm Thông tin thư viện	Tổ trưởng

87.	Nguyễn Thị Ánh	Thư viện viên	Trung tâm Thông tin thư viện	Tổ viên
88.	Vũ Thị Lương	Thư viện viên	Trung tâm Thông tin thư viện	Tổ viên
89.	Vũ Văn Cương	Giám đốc	Trung tâm Tư vấn pháp luật	Tổ trưởng
90.	Nguyễn Thị Bích Hồng	Giảng viên	Trung tâm Tư vấn pháp luật	Tổ viên
91.	Phạm Thị Mỹ Linh	Chuyên viên	Trung tâm Tư vấn pháp luật	Tổ viên
92.	Nguyễn Thị Phúc	Trạm trưởng	Trạm Y tế	Tổ trưởng
93.	Trần Thị Thanh Hoa	Y tá	Trạm Y tế	Tổ viên
94.	Nguyễn Thị Quỳnh	Y tá	Trạm Y tế	Tổ viên
95.	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Giám đốc	Phân hiệu tại Đắk Lắk	Tổ trưởng
96.	Nguyễn Văn Hương	Trưởng khoa	Phân hiệu tại Đắk Lắk	Tổ viên
97.	Trịnh Thị Phương Oanh	Trưởng khoa	Phân hiệu tại Đắk Lắk	Tổ viên
98.	Trần Danh Phú	Chánh văn phòng	Phân hiệu tại Đắk Lắk	Tổ viên
99.	Tô Duy Khâm	Giảng viên	Phân hiệu tại Đắk Lắk	Tổ viên
100.	Trịnh Văn Tài	Giảng viên	Phân hiệu tại Đắk Lắk	Tổ viên
101.	Nguyễn Văn Thọ	Giảng viên	Phân hiệu tại Đắk Lắk	Tổ viên

(Danh sách gồm có 101 người)./.

Handwritten signature